

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (khóa XI) về phát triển KH&CN phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kế hoạch số 258-KH/TU ngày 27/9/2019 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 (Khóa XI) về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi là Kết luận 50), UBND tỉnh Gia Lai xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (sau đây gọi tắt là Kết luận 50).

2. Xác định các nhiệm vụ để các cơ quan, ban, ngành, địa phương trên toàn tỉnh xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Kết luận 50 nhằm tiếp tục phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ, đảm bảo gắn kết nhiệm vụ KH&CN với các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; phát huy vai trò của KH&CN là một trong những trụ cột để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trong giai đoạn tới.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của KH&CN trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước**

- Các cơ quan, ban, ngành, địa phương tổ chức triển khai, nghiên cứu, quán triệt các nội dung Kết luận 50 trong toàn thể đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý; phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong phát triển, ứng dụng KH&CN thuộc phạm vi quản lý, kết quả thực hiện là một trong những tiêu chí, thước đo đánh giá về công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý nhà nước.

- Thường xuyên quán triệt, đẩy mạnh tuyên truyền, cung cấp thông tin về vai trò nền tảng, động lực của KH&CN đối với phát triển kinh tế xã hội, đề lãnh đạo các cấp, các ngành, doanh nghiệp nhận thức được cơ hội và thách thức trước các xu thế quốc tế, nhất là xu thế hội nhập và phát triển kinh tế tri thức.

- Các cơ quan truyền thông, báo chí làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của toàn xã hội về vai trò, vị trí quan trọng của KH&CN trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

2. Nghiên cứu, tham mưu đề xuất đổi mới đồng bộ cơ chế quản lý hoạt động KH&CN; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về KH&CN.

Nghiên cứu, tham mưu đổi mới đồng bộ cơ chế tài chính, phương thức quản lý tổ chức, hoạt động khoa học và công nghệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương.

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ theo hướng xác định rõ nội dung, trách nhiệm và thẩm quyền quản lý; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách khoa học và công nghệ; hiện đại hóa, tăng cường cơ sở vật chất phục vụ quản lý.

Tuyên truyền, vận động, tạo điều kiện khuyến khích các doanh nghiệp và khu vực tư nhân đầu tư cho khoa học và công nghệ và khởi nghiệp sáng tạo; đẩy mạnh hợp tác công – tư, chuyển giao công nghệ thúc đẩy nhanh việc ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Nâng cao chất lượng công tác quản lý nhà nước về khoa học công nghệ toàn diện trên các lĩnh vực: Quản lý các đề tài, dự án; sở hữu trí tuệ, an toàn bức xạ, tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng...

Lập kế hoạch, phân bổ ngân sách nhà nước cho hoạt động KH&CN phải phù hợp với đặc thù của lĩnh vực KH&CN và nhu cầu phát triển của tỉnh; tăng tỷ lệ đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm cho phát triển KH&CN. Vận dụng chủ trương, chính sách của nhà nước về cơ chế đặc thù trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo hướng giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho tổ chức, các nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN.

Đổi mới công nghệ theo hướng ứng dụng công nghệ mới, hiện đại, thân thiện với môi trường; chấm dứt và ngăn chặn việc nhập khẩu công nghệ lạc hậu, nguy hại đến sức khỏe con người, tài nguyên, môi trường, kinh tế - xã hội; Tiếp tục thực hiện chương trình hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ trên lĩnh vực ưu tiên của tỉnh. Khuyến khích doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trích lập một phần thu nhập để lập quỹ phát triển KH&CN của doanh nghiệp.

3. Nâng cao năng lực ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ tiên tiến để phát triển các sản phẩm chủ lực, có tính cạnh tranh cao

Đẩy mạnh ứng dụng các mô hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh nâng cao giá trị gia tăng trên một đơn vị diện tích, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm.

Lựa chọn và tập trung hỗ trợ triển khai nghiên cứu, ứng dụng phát triển công nghệ cho một số ngành và lĩnh vực then chốt của tỉnh. Trong công nghiệp, ưu tiên các ngành công nghiệp mới, công nghiệp công nghệ cao như công nghiệp dược liệu, sinh học; chế tạo, chế biến, sản xuất hàng tiêu dùng và công nghiệp môi trường... Trong nông nghiệp, ưu tiên các hoạt động nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh học. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học y học, phát triển các ngành khoa học phục vụ bảo vệ, chăm sóc sức khỏe con người.

4. Phát triển thị trường khoa học và công nghệ

Thúc đẩy phát triển mạnh mẽ thị trường khoa học và công nghệ; tiếp tục thực hiện tốt việc xây dựng các nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm đạt chất lượng của tỉnh. Tiếp tục triển khai hỗ trợ các cơ sở sản xuất nông sản sạch xây dựng nhãn hiệu và sử dụng tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Triển khai có hiệu quả hỗ trợ phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy và khơi dậy tinh thần sáng tạo, khởi nghiệp trong xã hội, đặc biệt là giới trẻ, làm tiền đề cho thanh niên mạnh dạn khởi nghiệp.

Tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển doanh nghiệp KH&CN. Phát huy tối đa sự vào cuộc của các cấp chính quyền, các trường đại học, viện nghiên cứu, chuyên gia, nhà đầu tư,... để hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo.

Từng bước hoàn thiện chính sách hỗ trợ để khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh.

Tăng cường đầu tư mở rộng, nâng cấp, hiện đại hóa các tổ chức làm nhiệm vụ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, các cơ sở thông tin, phòng thí nghiệm, kiểm định, kiểm nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa của nhà nước, tư nhân và các doanh nghiệp lớn.

Xây dựng lộ trình, giải pháp thúc đẩy hình thành doanh nghiệp KH&CN; tăng cường liên kết giữa tổ chức KH&CN với doanh nghiệp trong thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, đổi mới công nghệ, đào tạo nhân lực.

Đẩy mạnh việc hỗ trợ, xác lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ đối với các sản phẩm đặc trưng của tỉnh; Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh thực hiện các dự án phát triển tài sản trí tuệ từ các văn bằng, sáng chế, giải pháp hữu ích đã được bảo hộ.

Tham gia hiệu quả các hoạt động kết nối cung cầu, chợ công nghệ thiết bị để trình diễn, giới thiệu kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tỉnh.

5. Phát triển nhân lực khoa học và công nghệ

Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ có trình độ, năng lực, tâm huyết, trung thực, tận tụy; có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất và năng lực tốt, có cơ cấu phù hợp với Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, bảo đảm sự chuyển tiếp liên tục, vững vàng giữa các thế hệ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới.

Đề xuất, tổ chức thực hiện các chính sách đào tạo, sử dụng, thu hút, trọng dụng, đền ngô, tôn vinh đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ; đa dạng hóa các loại hình, cấp độ đào tạo, nâng cao chất lượng đào tạo nhân lực khoa học và công nghệ; đẩy mạnh hợp tác về phát triển nhân lực khoa học và công nghệ.

6. Đẩy mạnh liên kết và mở rộng hợp tác về KH&CN

Tiếp tục thực hiện hiệu quả các nội dung hợp tác về KH&CN với các đơn vị nghiên cứu trong và ngoài nước, nâng cao hiệu quả hợp tác về KH&CN gắn hợp hợp tác về kinh tế, đẩy mạnh các hoạt động về hội nhập quốc tế trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn – đo lường – chất lượng.

Phối hợp chặt chẽ với các Viện nghiên cứu, trường đại học, các tổ chức, các nhà khoa học trong và ngoài nước tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, tư vấn, đào tạo và chuyển giao công nghệ.

Chủ động khảo sát, khai thác, nhận chuyển giao công nghệ từ các đơn vị có công nghệ nguồn, công nghệ lõi để rút ngắn khoảng cách, nâng cao trình độ, nâng cao năng lực KH&CN của tỉnh.

Phát triển các hình thức hợp tác, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức KH&CN với doanh nghiệp, các cơ sở ứng dụng. Khuyến khích các dự án đầu tư trực tiếp từ nước ngoài chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; hỗ trợ hoạt động giao lưu, trao đổi học thuật về KH&CN trong nước và khu vực.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tổ chức tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Kết luận 50-KL/TW, các chiến lược, chính sách, pháp luật về phát triển khoa học và công nghệ.

- Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo UBND tỉnh về tình hình thực hiện.

- Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư cân đối và bố trí ngân sách hàng năm để triển khai các nhiệm vụ, hoạt động khoa học công nghệ trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan thông tin đại chúng tuyên truyền phổ biến rộng rãi nội dung Kết luận 50-KL/TW, Kế hoạch số 258-KH/TU và Kế hoạch này.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Khoa học và Công nghệ bảo đảm nguồn lực và điều kiện cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ của tỉnh và kế hoạch này. Chú trọng bố trí nguồn vốn đầu tư phát triển tiềm lực hoạt động KH&CN cho các dự án đầu tư tiềm lực KH&CN của các tổ chức KH&CN trên địa bàn tỉnh.

4. Các sở, ban, ngành và UBND các địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao

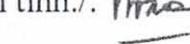
- Chỉ đạo việc thực hiện tuyên truyền sâu rộng các nội dung của Kết luận 50.

- Căn cứ vào Kế hoạch của UBND tỉnh, xác định các nhiệm vụ cụ thể về ứng dụng và phát triển KH&CN gắn với các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể về ứng dụng và phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và trong quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, địa phương và đơn vị.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động của sở, ngành, địa phương; định kỳ đánh giá tình hình thực hiện gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

- Xây dựng dự toán chi thực hiện Kế hoạch tổng hợp vào dự toán ngân sách hàng năm gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch, các Sở, ban, ngành, địa phương chủ động báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 Khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa trên địa bàn tỉnh./. 

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN (báo cáo);
- T.Tr TU, T.Tr HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh; Ban TGTU;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, tx, tp;
- CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Huỳnh Nữ Thu Hà